

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày 14 tháng 02 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Diên.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà:*** Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 28/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Minh H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1979 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ Công ty TNHH thủy lợi P; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T, sinh năm 1934 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1943; vợ Võ Thị T, sinh năm 1987, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022, được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ Công ty TNHH thủy lợi P; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1968 và bà Trần Thị X, sinh năm 1967; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022, được tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Đoàn Tiến S; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1977 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối A, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn D, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; vợ Đường Thị H, sinh

năm 1976, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022, được tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Đức T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 9 năm 1990 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ Công ty TNHH thủy lợi P; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị Hải Y, sinh năm 1971; vợ Ngô Thị Phương T, sinh năm 1992, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022, được tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: Đỗ Đăng N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 01 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối A, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ Công ty TNHH thủy lợi P; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng T, sinh năm 1957 và bà Lương Thị M, sinh năm 1957; vợ Đường Thị N, sinh năm 1989, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022, được tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: Hoàng Quốc Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 5 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ Công ty TNHH thủy lợi P; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1957 và bà Trần Thị T, sinh năm 1959; vợ Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1992, con: Có 02 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022, được tại ngoại (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Ngô Minh T, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2022, sau khi dự đám cưới tại phường H, thị xã T xong thì Hoàng Minh H, Đỗ Đăng N, Nguyễn Đức T, Hoàng Quốc Đ, Hoàng Văn N và Đoàn Tiến S cùng rủ nhau về trang trại nuôi cá của Hoàng Minh H thuộc khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” được thua bằng tiền. Sau khi về trang trại thấy trong căn nhà canh cá có một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài để trên một chiếc chiếu nhựa có nhiều hoa văn đã trải sẵn trên nền nhà. Tất cả cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc, mức độ sát phạt nhau từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Cách thức đánh bạc được quy ước như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người ba quân bài theo thứ tự lần lượt cho các con bạc tố, phạt lẫn nhau trong ván bài đó, sau khi cân tiền và không còn người nào tố,

phạt nhau nữa thì tất cả lật ngửa ba quân bài của mình ra để tính thắng, thua, nếu con bạc nào có “liêng” tức là ba quân bài liền kề nhau hoặc cao điểm nhất (09 điểm) thì thắng số tiền trên chiếu bạc mà các con bạc đã bỏ ra.

Các đối tượng đánh bạc đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 5.370.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng), một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một chiếc chiếu nhựa nhiều hoa văn.

Quá trình điều tra xác định được Hoàng Văn N sử dụng số tiền 1.320.000 đồng để đánh bạc và thắng bạc số tiền 340.000 đồng; Hoàng Minh H sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc và thua bạc số tiền 920.000 đồng; Đoàn Tiến S sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và thua bạc số tiền 140.000 đồng; Nguyễn Đức T sử dụng số tiền 950.000 đồng để đánh bạc và thua bạc số tiền 740.000 đồng; Hoàng Quốc Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và thắng bạc số tiền 1.530.000 đồng; Đỗ Đăng N sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và thua bạc số tiền 70.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Hoàng Minh H, Đỗ Đăng N, Nguyễn Đức T, Hoàng Quốc Đ, Hoàng Văn N và Đoàn Tiến S sử dụng để đánh bạc là 5.370.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 36/KL-PC09(Đ3-TL) ngày 19/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 5.370.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) có bảng kê chi tiết mệnh giá, mã số hiệu kèm theo gửi đến giám định là tiền thật.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Hoàng Minh Hiên, Đỗ Đăng N, Nguyễn Đức T, Hoàng Quốc Đ, Hoàng Văn N và Đoàn Tiến S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Tòa án:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 - BLHS:

Xử phạt tiền bị cáo Hoàng Minh H từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 - BLHS:

Xử phạt tiền bị cáo Hoàng Văn N từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Đoàn Tiến S từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức T từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Hoàng Quốc Đ từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Đỗ Đăng N từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.370.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài và một chiếc chiếu nhựa nhiều hoa văn không còn giá trị sử dụng do các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo đều nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 30 phút, ngày 09/01/2022, tại trang trại nuôi cá của Hoàng Minh H quản lý thuộc khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng các vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2022, tại trang trại nuôi cá do bị cáo Hoàng Minh H quản lý thuộc khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì Hoàng Minh H, Đỗ Đăng N, Nguyễn Đức T, Hoàng Quốc Đ, Hoàng Văn N và Đoàn Tiến S đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” được thua bằng tiền, đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 5.370.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Nên hành vi của các bị cáo Hoàng Minh H, Đỗ Đăng N, Nguyễn Đức T, Hoàng Quốc Đ, Hoàng Văn N và Đoàn Tiến S đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 - BLHS như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực

hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không xác định được người khởi xướng nhưng bị cáo H sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, đồng thời cho các bị cáo đánh bạc tại trang trại nuôi cá do mình quản lý; bị cáo N sử dụng số tiền 1.320.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo H, N phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo S sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo T sử dụng số tiền 950.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo S, T phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo Đ, N mỗi bị cáo sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo Đ, N phải chịu trách nhiệm hình sự sau các bị cáo khác.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo H được sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, bố, mẹ bị cáo đều được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó cần cho bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS. Các bị cáo N, T, Đ, N và S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

[6] Căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo H, N đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo H, N theo quy định tại Điều 36 - BLHS cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo S, T, Đ, N thấy rằng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chưa cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại điều 35 - BLHS cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 - BLHS thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và khoản 3 Điều 36 - Bộ luật hình sự thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét các bị cáo H, N đều là cán bộ Công ty TNHH thủy lợi P, trong đó bị cáo H thu nhập bình quân mỗi tháng 4.200.000 đồng, bị cáo N thu nhập bình quân mỗi tháng 4.100.000 đồng. Vì vậy, Tòa án quyết định khấu trừ 15% thu nhập của mỗi bị cáo trong thời gian chấp hành án. Đối với các bị cáo N, T,

Đ và S đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: Khi bắt quả tang hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã thu giữ các vật chứng gồm: Số tiền 5.370.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng), một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và một chiếc chiếu nhựa có nhiều hoa văn.

Xét đây là vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.370.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng), tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và một chiếc chiếu nhựa có nhiều hoa văn không còn giá trị sử dụng theo khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022) bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 630.000 đồng (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) (15%/tháng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022) bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 615.000 đồng (sáu trăm mười lăm nghìn đồng) (15%/tháng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày UBND phường L, thị xã T nơi các bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hoàng Minh H, Hoàng Văn N về cho UBND phường L nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 - BLHS:

Xử phạt tiền bị cáo Đoàn Tiến S 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Hoàng Quốc Đ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Đỗ Đăng N 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.370.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng), tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và một chiếc chiếu nhựa có nhiều hoa văn không còn giá trị sử dụng, do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T theo Ủy nhiệm chi lập ngày 28/01/2022 vào tài khoản tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2022 giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Minh H, Đỗ Đăng N, Nguyễn Đức T, Hoàng Quốc Đ, Hoàng Văn N và Đoàn Tiến S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, tất cả các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Văn Diên**